

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Viết Lâm và bà Chu Thị Nụ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 30 tháng 4 năm 1948 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố số 01, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 1/7; Con ông Nguyễn Văn Ch (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L(Đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1948; Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đức Th1, sinh năm 1977, có mặt.

Địa chỉ: Xóm ĐC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

+ Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TK, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Tô Đình T, sinh năm 1961, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2020, Công an huyện VN nhận được tin báo tại Chợ ĐC thuộc tổ dân phố số 01, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên có đối tượng Nguyễn Văn C, sinh năm 1948, trú tại tổ dân phố số 01, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ trong kiốt bán hàng của C. Công an huyện VN đã thành lập tổ công tác tiến hành xác minh nguồn tin trên đã phát hiện C đang cân một túi bóng nylon màu đen bên trong chứa chất bột màu đen, C khai là thuốc nổ đen. Ngoài ra C tự giác lấy trong kiốt bán hàng và giao nộp: 06 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng bọc bên trong tổng cộng 405 hạt hình tròn, C khai là hạt nổ; 01 xô nhựa màu xanh đựng bên trong nhiều hạt kim loại hình cầu màu đen có các kích thước khác nhau, C khai là đạn bắn súng tự chế; 01 túi nylon trong suốt bên trong chứa chất bột màu vàng, C khai là lưu huỳnh. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong thu giữ đồ vật, tài liệu và đưa C về CQĐT để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C tại tổ dân phố số 01, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên thu giữ: tại khu vực sân phơi tầng 2 có 01 túi vải bạt chứa nhiều màu bên trong đựng 05 túi nylon màu đen, bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột màu đen, C khai là thuốc súng. Tại ngăn kéo tủ gỗ dưới cùng bên trái trong phòng khách nhà C nhìn từ ngoài nhà vào 01 hộp nhựa hình trụ tròn trong suốt bên trong đựng nhiều hạt nhỏ bằng kim loại hình cầu, đường kính trung bình mỗi hạt là 0,5 cm.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng số vật chứng, đồ vật đã thu giữ, kết quả:

- Số chất bột màu đen trong niêm phong kí hiệu A1 có khối lượng 0,75 kg, lấy 0,1 kg làm mẫu gửi giám định.

- Số chất bột màu đen trong niêm phong kí hiệu N2 có khối lượng 05 kg, lấy 0,1 kg làm mẫu gửi giám định .

- Số chất bột màu vàng trong niêm phong kí hiệu A4 có khối lượng 1,2 kg, lấy 0,1kg làm mẫu gửi giám định.

- Trong 06 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng trong tổng cộng 405 hạt hình tròn, lấy trong mỗi mảnh giấy 01 hạt hình tròn, (tổng 06 hạt) làm mẫu gửi giám định.

- Số hạt kim loại trong niêm phong kí hiệu A3 có khối lượng 19,3 kg, lấy 02 mẫu, một mẫu khối lượng 100 gam, một mẫu khối lượng 99,40 gam làm mẫu gửi giám định.

- Số hạt kim loại trong niêm phong kí hiệu N1 có khối lượng 4,79 kg, lấy 02 mẫu, mỗi mẫu 0,1 kg làm mẫu gửi giám định.

Cơ quan đã chứng cầu giám định với số vật chứng, đồ vật đã thu giữ của Nguyễn Văn Chuyên, kết quả:

Tại bản Kết luận giám định số 146 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 0,1 kg chất bột màu đen trong niêm phong kí hiệu M1 là vật liệu nổ, loại thuốc nổ đen.

- 0,1 kg chất bột màu đen trong niêm phong kí hiệu H2 là vật liệu nổ, loại thuốc nổ đen.

- 0,1 kg chất bột màu vàng trong niêm phong kí hiệu M4 là lưu huỳnh, loại tiền chất thuốc nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 291 ngày 12/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu vật kí hiệu M2 gửi giám định đều là hạt nổ, hạt nổ có tác dụng đề phát lửa đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế. Đối chiếu với Luật số 14/2017/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 07 năm 2018 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì số hạt nổ trên đều thuộc phụ kiện nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 1316 ngày 08/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Các hạt kim loại hình cầu màu xám trong niêm phong bì kí hiệu D2, D4 gửi giám định đều là chì (Pb), hàm lượng trung bình Pb 99,86%.

Tại bản Kết luận giám định số 1327 ngày 12/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Các mẫu kim loại hình cầu ký hiệu D1 và D3 gửi giám định là các viên bi kim loại, sử dụng để nhồi (đóng) được trong nòng súng kíp, trong đạn ghém các cỡ 32, 28,...12. Loại đạn ghém các cỡ 32, 28,...12 không phải vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng tháng 11, 12 năm 2020 có 01 người nam giới (Không xác định được họ tên, địa chỉ) 02 lần đến kiốt bán hàng của Nguyễn Văn C tại chợ đc, thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên bán cho C 06 kg thuốc nổ đen với giá 50.000 đồng/1kg, 06 vỉ hạt nổ, mỗi vỉ chứa 75 hạt nổ với giá 10.000 đồng/1 vỉ. Tổng số tiền C mua thuốc nổ, hạt nổ là 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau đó, C cất giấu 06 vỉ hạt nổ và 01 kg thuốc nổ tại kiốt bán hàng của mình, còn 05 kg

thuốc nổ đen C xách đi bộ mang từ kiốt bán hàng về nơi ở của mình tại tổ dân phố số 1, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để cất giấu. Trong quá trình đó, C đã 02 lần bán thuốc nổ đen, hạt nổ cho người khác, cụ thể. Lần 1: Khoảng tháng 12/2020 có 01 nam giới (Không xác định được họ tên, địa chỉ) đến kiốt bán hàng của C hỏi mua vật liệu nổ, C đồng ý bán, dùng chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hòa cân, bán cho người này 0,1 kg thuốc nổ và nửa vỉ hạt nổ thu số tiền 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*). Lần 2: Khoảng tháng 12/2020, cách lần 1 khoảng 10 ngày cũng với địa điểm và cách thức nêu trên C bán cho 01 nam giới (Không xác định được họ tên, địa chỉ) 0,15kg thuốc nổ đen thu số tiền 15.000 đồng (*Mười năm nghìn đồng*). Đến ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra kiểm tra, khám xét tại kiốt bán hàng và nơi ở của C đã thu giữ toàn bộ vật chứng đã nêu trên.

Tại CQĐT, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám xét, Kết luận giám định vật liệu nổ, lời khai người chứng kiến... và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Do có hành vi trên tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 399 hạt nổ trong niêm phong ký hiệu L2; 5,65 kg thuốc nổ (trong các niêm phong ký hiệu L1, K2, M1, H2); 1,15 kg lưu huỳnh (trong các niêm phong ký hiệu L4, M4); 24,094 kg hạt kim loại chì; 01 cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 02 kg đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 35.000 đồng do bị cáo bán thuốc nổ, hạt nổ mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C không tranh luận với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa là phù hợp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Do hám lời, khoảng tháng 11, 12 năm 2020 tại kiốt bán hàng của mình thuộc Chợ ĐC, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn C mua của 01 nam giới (không xác định được họ tên, địa chỉ) 06 kg thuốc nổ đen, 06 vỉ hạt nổ với số tiền là 360.000 đồng (*ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Sau đó C cất giấu số hạt nổ và 01 kg thuốc nổ tại kiốt bán hàng, mang 05 kg thuốc nổ về nơi ở của mình tại tổ dân phố số 01, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên cất giấu. C đã 02 lần bán thuốc nổ, hạt nổ cho người khác. Lần 1: khoảng tháng 12/2020 tại kiốt bán hàng, C bán cho 01 nam giới (không xác định được họ tên, địa chỉ) 0,1 kg thuốc nổ và nửa vỉ hạt nổ thu số tiền 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*). Lần 2: khoảng tháng 12/2020, cách lần 01 khoảng 10 ngày cũng với địa điểm trên C bán cho 01 nam giới (không xác định được họ tên, địa chỉ) 0,15 kg thuốc nổ thu số tiền 15.000 đồng (*mười lăm nghìn đồng*). Số vật chứng còn lại là 5,75 kg thuốc nổ, 405 hạt nổ, C tàng trữ mục đích để bán, ngày 29/12/2020 bị CQĐT kiểm tra phát hiện, khám xét thu giữ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 305. Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ

“1. Người nào tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù nhận thức rõ về hành vi tàng trữ, mua bán vật liệu nổ là vi phạm pháp luật.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Bị cáo C xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, bản thân từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 1/7 sau đó nghỉ học ở nhà làm ăn buôn bán cho đến ngày phạm tội. Ngày 29/12/2020 bị Cơ quan điều tra công an huyện VN kiểm tra phát hiện khám xét và thu giữ thuốc nổ, hạt nổ về tàng trữ và bán nhằm mục đích kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự ở địa phương. Song xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ăn năn hối cải; bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người già hết tuổi lao động, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được chính quyền địa phương đề nghị cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo pháp luật nên không cần cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cải tạo, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bản thân bị cáo là người già hết tuổi lao động nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 01 hộp giấy catton được dán kín niêm phong ký hiệu T1 ghi bên trong có 19,106 kg hạt kim loại chì; 01 hộp nhựa hình trụ tròn được dán kín niêm phong ký hiệu T2 ghi bên trong có 4,59 kg hạt kim loại chì; 01 phong bì trắng được dán kín niêm phong ký hiệu V ghi bên trong có 199,2 gam hạt kim loại chì; 01 phong bì trắng được dán kín niêm phong ghi bên trong có 198,9 gam hạt kim loại chì; 399 hạt nổ đựng trong túi trong suốt, KH: L2. Niêm phong; 01 túi nilon trong suốt được dán kín niêm phong, ký hiệu L1, bên trong có 0,65 kg thuốc nổ đen; 01 túi nilon trong suốt được dán kín niêm phong, ký hiệu K2, bên trong có 4,9 kg thuốc nổ đen; 01 túi nilon trong suốt được dán kín niêm phong, ký hiệu M1, bên trong có 0,05 kg thuốc nổ đen là mẫu vật sau giám định hoàn trả; 01 túi nilon trong suốt được dán kín niêm phong, ký hiệu H2, bên trong có 0,05 kg thuốc nổ đen là mẫu vật sau giám định hoàn trả; 01 túi nilon trong suốt được dán kín niêm phong, ký hiệu L4, bên trong có 1,1 kg lưu huỳnh; 01 túi nilon trong suốt được dán kín niêm phong, ký hiệu M4, bên trong có 0,05 kg lưu huỳnh là mẫu vật sau giám định hoàn trả; 01 cân nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 02 kg màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo dùng để cân vật liệu nổ. Đây là vật chứng cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 35.000 đồng tiền bị cáo bán thuốc nổ và hạt nổ cho người khác (*số tiền này bị cáo đã tiêu sài hết*) đây là số tiền do bị cáo bán thuốc nổ và hạt nổ mà có nên cần sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của Chuyên 24,094 kg hạt kim loại chì và 1,2 kg lưu huỳnh C mua về để bán, nhưng chưa bán được cho ai, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với C là phù hợp.

[10]. Đối với người nam giới đã bán thuốc nổ, hạt nổ cho C và 02 người nam giới đã mua thuốc nổ, hạt nổ của C, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên CQĐT không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[11]. Xét đề nghị của VKSND huyện VN về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[12]. Về án phí Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn C **18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 399 hạt nổ niêm phong ký hiệu L2.

(Vật chứng đã được chuyển đến theo biên bản giao nhận vật chứng số 05/BB-NVC giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với C29/phòng kỹ thuật/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 03/02/2021).

- 5,65 kg thuốc nổ đen (được niêm phong ký hiệu L1 là 0,65 kg; niêm phong ký hiệu K2 là 4,9 kg; niêm phong ký hiệu M1 là 0,05 kg; niêm phong ký hiệu H2 là 0,05 kg).

- 1,15 kg lưu huỳnh (được niêm phong ký hiệu L4 là 1,1 kg; niêm phong ký hiệu M4 là 0,05 kg).

(Vật chứng đã được chuyển đến theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Công ty cổ phần khoáng sản và thương mại Thái Nguyên ngày 02/02/2021).

- 01 hộp giấy catton được dán kín niêm phong ký hiệu T1 ghi bên trong có 19,106 kg hạt kim loại chì; 01 hộp nhựa hình trụ tròn được dán kín niêm phong ký hiệu T2 ghi bên trong có 4,59 kg hạt kim loại chì; 01 phong bì trắng được dán kín niêm phong ký hiệu V ghi bên trong có 199,2 gam hạt kim loại chì; 01 phong bì trắng được dán kín niêm phong ghi bên trong có 198,9 gam hạt kim loại chì; 01 cân nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 02 kg màu xanh đã qua sử dụng;

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 05/5/2021).

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước: 35.000 đồng tiền do bị cáo bán thuốc nổ, hạt nổ mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- CQĐT Công an huyện VN;
- TH. DS huyện VN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, THA HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương